

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/DS - ST

Ngày: 18 - 10 - 2018

V/v tranh chấp “ Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;

2. Ông Đinh Hữu Cải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2018/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2018/QĐXX- ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Khánh T , sinh năm 1977; trú tại: Số 453, đường 30/4, khu phố 1, phường 1, thành phố T, tỉnh N. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D , sinh năm 1973; trú tại: Tổ 1, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh N. Anh D vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị P , sinh năm 1977; trú tại: Tổ 1, ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh N. Chị P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Khánh T trình bày:

Vào ngày 04/3/2017 dương lịch, anh Nguyễn Văn D có đến mượn của chị (T) số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, không tính lãi suất. Khi vay hai bên có làm giấy tay vay tiền, mục đích vay là để làm ăn và hẹn 02 tháng sau sẽ trả số

tiền mượn trên (ngày 04/5/2017). Đến ngày 19/4/2017 anh D đã trả được 76.000.000 đồng, còn nợ lại 124.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận Công ty TNHH MTV DV L; Đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị T có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho chị T mỗi ngày trả 4.000.000 đồng, hai bên có làm giấy xác nhận do bà Võ Thị T ký và đóng mộc của Công ty TNHH MTV DV L, hiện giấy xác nhận này đã thất lạc không còn. Sau khi ký xác nhận đã trả được 13 ngày với số tiền là 52.000.000 đồng, tổng cộng đã trả được 128.000.000 đồng, còn nợ lại 72.000.000 đồng, anh D hẹn trả hết vào ngày 04/5/2017. Nhưng đến hạn trả nợ thì anh D không thực hiện, né tránh kéo dài đến hôm nay. Trong giấy nợ có thể hiện là anh D cùng vợ là chị Trần Thị P mượn số tiền trên nhưng chỉ có anh D ký nhận nợ và trả nợ nên chị T chỉ yêu cầu anh D trả nợ trên cho chị, không yêu cầu chị P trả nợ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày tại bản tự khai ngày 27/6/2018:

Anh có mượn tiền của chị T về số tiền, thời gian mượn chị T trình bày là đúng, khi vay tiền thì thỏa thuận trả góp nên không hẹn thời gian trả nợ và lãi suất, không thể chấp tài sản gì. Khi vay có làm biên nhận nợ, trong giấy biên nhận nợ có ghi tên của vợ anh là chị Trần Thị P cùng mượn tiền nhưng đây là do chồng chị T tự ghi, số tiền trên là do anh tự vay và ký tên trong giấy nợ, chị P không biết gì về việc vay nợ trên. Sau khi mượn có trả góp cho chị T được số tiền 128.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ lại 72.000.000 đồng. Anh mượn tiền mục đích để bổ sung vào vốn kinh doanh cho Công ty TNHH MTV L, sau đó chị T có đến yêu cầu Công ty L có trách nhiệm trả và yêu cầu làm giấy hẹn có đóng dấu của Công ty L.

Nay chị T yêu cầu cá nhân anh D trả số tiền 72.000.000 đồng, không tính lãi thì anh D đồng ý trả.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị P không có lời khai.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết , xét xử vụ án.

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh D , chị P theo đúng quy định và xét xử vắng mặt anh D , chị P .

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Khánh T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Nguyễn Văn D .

Buộc anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Khánh T số tiền 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi.

Anh D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D đã có lời khai của vụ án nhưng không đến Tòa, chị P không đến Tòa, không có lời khai Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh D, chị P và tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Khánh T khởi kiện yêu cầu anh D trả số tiền còn nợ lại là 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là biên nhận nợ ngày 04/3/2017 và lời trình bày thống nhất của chị T, anh D, hiện anh D còn nợ chị T số tiền 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng. Chị T chỉ yêu cầu anh D trả số tiền còn nợ 72.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, anh D cũng thừa nhận còn nợ chị T số tiền 72.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho chị T nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là phù hợp.

Anh D trình bày, sau khi mượn tiền có làm biên nhận nợ với chị T thì chị T có đến Công ty TNHH MTV dịch vụ L (gọi tắt là Công ty L) yêu cầu hện nợ và Công ty xác nhận có đóng mộc của Công ty L, anh D yêu cầu chị T xuất trình giấy hện nợ của Công ty xác nhận có đóng mộc của Công ty L thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T trình bày thống nhất ngoài giấy nợ chị T cung cấp cho Tòa án còn giấy nợ giữa chị và Công ty L có đóng mộc của Công ty nhưng hiện tại thì giấy này đã thất lạc không còn nên không cung cấp được cho Tòa án. Anh D trình bày là có cơ sở, chị T cũng thừa nhận có giấy xác nhận nợ có đóng mộc của Công ty nhưng bị thất lạc. Hai bên cũng thống nhất số nợ và đồng ý anh D trả nợ, không liên quan đến Công ty L nên Tòa án ghi nhận.

Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ trên.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Khánh T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Nguyễn Văn D.

Buộc anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Khánh T số tiền 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày chị Trâm có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh D còn phải trả cho chị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Anh Nguyễn Văn D phải chịu 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Chị Nguyễn Khánh T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho chị T số tiền 1.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025584 ngày 4 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị T được nhận lại số tiền trên.

“Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VK SND huyện Tân Châu;
- THA Dân sự huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Cái Thị Minh Tâm

